TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN LÊ CHÂN** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 05/2021/KDTM-ST Ngày 25-11-2021 V/v tranh chấp Hợp đồng tín dụng	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN LÊ CHÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Phong Lan

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Hạnh

Bà Nguyễn Thị Mai

- Thư ký phiên tòa: Bà Đào Thị Linh - Thư ký Tòa án nhân dân quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thu Hoài - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 13/2020/TLST-KDTM ngày 22 tháng 10 năm 2020 về việc tranh chấp Hợp đồng tín dụng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 778/2021/QĐXXST-KDTM ngày 30 tháng 9 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 833/2021/QĐST-KDTM ngày 27 tháng 10 năm 2021 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng TMCP V; địa chỉ trụ sở: Đường L, phường L1, quận Đ, thành phố Hà Nội.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Đỗ Văn K – Cán bộ xử lý nợ Ngân hàng TMCP V là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn (Văn bản ủy quyền số 2086/2021/UQ-VPB ngày 15/10/2021); có mặt.

- *Bị đơn*: Công ty TNHH Đầu tư Thương mại Vận tải V1; địa chỉ trụ sở: Số 12/97 Đình Đông, phường Đông Hải, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Hồng Q – Chức vụ Giám đốc Công ty.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Phạm Hồng Q, sinh năm 1980; ĐKNKTT: Đường Đ, phường Đ1, quận L, thành phố Hải Phòng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn – Ông Đỗ Văn K trình bày:

Ngân hàng TMCP V (sau đây gọi là VPbank) và Công ty TNHH Đầu tư Thương mại Vận tải V1 (sau gọi là Công ty V1) có ký kết các Hợp đồng tín dụng, Hợp đồng thế chấp tài sản và Hợp đồng bảo lãnh có nội dung cụ thể như sau:

1. Ngày 02/02/2015, VPbank và Công ty V1 có ký kết Hợp đồng tín dụng số 140115-1392504-01-SME ngày 02/02/2015 và khế ước nhận nợ kèm theo với nội dung như sau: Số tiền vay là 1.220.000.000đồng (một tỷ hai trăm hai mươi triệu đồng); thời hạn của hạn mức: 48tháng, kể từ ngày giải ngân vốn vay đầu tiên; mục đích vay: thanh toán tiền mua xe đầu kéo...

Lãi suất trong Hợp đồng tín dụng được tính như sau: Lãi suất vay trong hạn tại thời điểm giải ngân đầu tiên là: 11,855%/năm. Mức lãi suất này sẽ được điều chỉnh định kỳ 03 tháng/lần vào các ngày 01/01,01/4,01/7 và 01/10 hàng năm. Ngày điều chỉnh đầu tiến là 01/7/2015. Mức điều chỉnh lãi suất bằng lãi suất bán vốn của Ngân hàng đang áp dụng tại thời điểm điều chỉnh cộng (+) biên độ 4%/năm. Lãi suất bán vốn là mức lãi suất do Hội sở chính của Ngân hàng xác định từng thời kỳ; lãi suất quá hạn: Bằng 150% lãi suất trong hạn; phạt chậm trả lãi: Khoản nợ lãi quá hạn sẽ phải chịu tiền phạt chậm trả, số tiền phạt chậm trả được tính theo công thức: Số tiền lãi chậm trả (x) số ngày chậm trả (x) 150% lãi suất cho vay trong hạn đang áp dụng tại thời điểm quá hạn/30 (nếu lãi suất tính theo tháng), 360 (nếu lãi suất tính theo năm).

Phương thức trả nợ: Trả nợ gốc: Bên vay phải trả nợ gốc cho Bên Ngân hàng định kỳ 01 tháng/lần vào ngày 05 hàng tháng, kỳ trả nợ gốc đầu tiên vào ngày 05/3/2015, tổng cộng 48 kỳ. Số tiền nợ gốc mà bên vay phải trả mỗi kỳ là 25.500.000đồng (Hai mươi năm triệu năm trăm ngàn đồng), riêng kỳ cuối cùng trả số tiền 21.500.000đồng vào ngày kết thúc thời hạn vay nêu tại khoản 4, Trả nợ lãi: Bên vay phải trả tiền lãi cho Bên Ngân hàng theo định kỳ 01 tháng/lần vào ngày 05 hàng tháng, kỳ trả nợ lãi đầu tiên vào ngày 05/3/2015.

Để đảm bảo nghĩa vụ trả nợ theo Hợp đồng tín dụng nêu trên, Công ty V1 và VPbank đã ký Hợp đồng thế chấp số 140115-1392504-01-SME/TC ngày 02/02/2015 và Hợp đồng bảo lãnh số số 140115-1392504-01-SME/HĐBL ngày 02/02/2015. Tài sản thê chấp là 01 xe đầu kéo và 01 chiếc Sơ mi rơ mooc đặc điểm cụ thể:

1.1 01 chiếc xe đầu kéo, nhãn hiệu FREIGHTLINER, số loại CL120064S, sản xuất năm 2010, số khung 6CK0BDAW3527, số máy 6E06R1031377 theo Giấy chứng nhận đăng ký xe oto số 008327, biển kiểm soát 15C-121.50 do Phòng Cảnh sát giao thông, Công an thành phố Hải Phòng cấp đăng ký ngày 09/01/2015 mang tên Công ty TNHH Đầu tư Thương mại Vận tải V1 và toàn bộ quyền thụ hưởng bảo hiểm vật chất xe trong suốt thời gian vay vốn.

1.2 01 chiếc Sơ mi Rơ Moóc, nhãn hiệu CIMC, số khung 3GE8E0012543 theo Giấy chứng nhận đăng ký Rơ Moóc, Sơmi Rơ Moóc, biển kiểm soát: 15R-057.12 do Phòng Cảnh sát giao thông, Công an thành phố Hải Phòng cấp đăng ký ngày 29/01/2015 mang tên Công ty TNHH Đầu tư Thương mại Vận tải V1 và toàn bộ quyền thụ hưởng bảo hiểm vật chất xe trong suốt thời gian vay vốn.

Đại diên VPbank xác định: Sau khi VPbank giải ngân số tiền vay 1.220.000.000đồng, Công ty V1 đã trả cho VPbank số tiền 1.435.410.529 đồng trong đó: Trả nợ gốc: 1.143.640.000 đồng; trả nợ lãi: 290.762.805 đồng; trả phạt chậm trả lãi: 1.007.724 đồng. VPbank đã giải chấp tài sản thế chấp là 01chiếc xe đầu kéo, nhãn hiệu FREIGHTLINER biển kiểm soát 15C-121.50 và chiếc Sơ mi Rơ Moóc, nhãn hiệu CIMC biển kiểm soát: 15R-057.12 cho Công ty V1. Sau đó Công ty V1 không trả nợ theo đúng kỳ hạn trong hợp đồng tín dụng, VPbank khởi kiện đề nghị Tòa án nhân dân quận Lê Chân Hải Phòng buộc Công ty V1 phải trả cho VPbank số tiền nợ gốc còn lại tính đến ngày xét xử sơ thẩm - Ngày 25/11/2021 là : 76.360.000 đồng (Bảy mươi sáu triệu ba trăm sáu mươi ngàn đồng) và các khoản lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng, khế ước nhận nợ và quy định của pháp luật; đồng thời phải chịu tiền lãi quá hạn phát sinh từ sau ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi Công ty V1 trả hết nợ cho VPbank với lãi suất nợ quá hạn theo Hợp đồng tín dụng số 140115-1392504-01-SME ngày 02/02/2015 và khế ước nhận nợ đã ký với VPbank.

Trong trường hợp Công ty V1 không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ theo Hợp đồng tín dụng và khế ước nhận nợ đã ký nêu trên với VPBank thì VPBank có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án tiến hành xác minh, kê biên, phát mại các tài sản thuộc quyền sở hữu của ông Phạm Hồng Q để thu hồi nợ theo Hợp đồng bảo lãnh số số 140115-1392504-01-SME/HỢP ĐỒNGBL ngày 02/02/2015 đã ký.

2. Ngày 02/7/2015, VPbank và Công ty V1 có ký kết Hợp đồng tín dụng số 0270715-1392504-01-SME ngày 02/07/2015 và khế ước nhận nợ kèm theo với nội dung: Số tiền vay là 1.050.000.000 đồng (Một tỷ không trăm năm mươi triệu đồng); thời hạn của hạn mức: 48tháng, kể từ ngày giải ngân vốn vay đầu tiên; mục đích vay: Thanh toán tiền mua xe ô tô đầu kéo đã qua sử dụng và Sơ mi Rơ Moóc…

Lãi suất trong Hợp đồng tín dụng được tính như sau: Lãi suất vay trong hạn tại thời điểm giải ngân đầu tiên là: 11,75%/năm. mức lãi suất này sẽ được điều chỉnh định kỳ 03 tháng/lần kể từ ngày giải ngân đầu tiên. Ngày điều chỉnh đầu tiên là 02/10/2015. Mức điều chỉnh lãi suất bằng lãi suất bán vốn của Ngân hàng đang áp dụng tại thời điểm điều chỉnh cộng (+) biên độ 3,6%/năm. Lãi suất bán vốn là mức lãi suất do Hội sở chính của Ngân hàng xác định từng thời kỳ; lãi suất quá hạn: Bằng 150% lãi suất trong hạn; phạt chậm trả lãi: Khoản nợ lãi quá hạn sẽ phải chịu tiền phạt chậm trả, số tiền phạt chậm trả được tính theo công thức: Số tiền lãi chậm trả (x) số ngày chậm trả (x) 150% lãi suất cho vay trong hạn đang áp dụng tại thời điểm quá hạn/30 (nếu lãi suất tính theo tháng), 360 (nếu lãi suất tính theo năm).

Phương thức trả nợ: Trả nợ gốc: Bên vay phải trả nợ gốc cho Bên Ngân hàng định kỳ 01 tháng/lần vào ngày 05 hàng tháng, kỳ trả nợ gốc đầu tiên vào ngày 05/8/2015, tổng cộng 48 kỳ. Số tiền nợ gốc mà bên vay phải trả mỗi kỳ là 21.875.000đồng (Hai mươi mốt triệu tám trăm bảy mươi lăm ngàn đồng), riêng kỳ cuối cùng trả số tiền trả nốt số tiền còn lại vào ngày kết thúc thời hạn vay nêu tại khoản 4. Trả nợ lãi: Bên vay phải trả tiền lãi cho Bên Ngân hàng theo định kỳ 01 tháng/lần vào ngày 05 hàng tháng, kỳ trả nợ lãi đầu tiên vào ngày 05/8/2015.

Để đảm bảo nghĩa vụ trả nợ theo Hợp đồng tín dụng nêu trên, Công ty V1 và VPbank đã ký Hợp đồng thế chấp số 0270715-1392504-01-SME/TC ngày 02/07/2015 Tài sản thê chấp là 01 xe đầu kéo và 01 Sơ mi Rơ Moóc đặc điểm cụ thể là :

2.1 01 chiếc xe đầu kéo, nhãn hiệu INTERNATIONAL, số loại PROSTAR thuộc quyền sở hữu/sử dụng của Công ty TNHH Đầu tư Thương mại Vận tải V1 theo "Chứng nhận đăng ký xe ô tô" số 016336, biển kiểm soát: 15C-156.61 do Phòng Cảnh sát giao thông, Công an thành phố Hải Phòng cấp ngày 26/6/2015. Mang tên Công ty TNHH Đầu tư Thương mại Vận tải V1 và toàn bộ quyền thụ hưởng bảo hiểm vật chất xe trong suốt thời gian vay vốn;

2.2 01 chiếc Sơ mi Rơ Moóc, nhãn hiệu CIMC thuộc quyền sở hữu/sử dụng của Công ty TNHH Đầu tư Thương mại Vận tải V1 theo "Chứng nhận đăng ký xe Rơ Moóc, Sơ mi Rơ Moóc" số 005528, biển kiểm soát: 15R-082.44 do Phòng Cảnh sát giao thông, Công an thành phố Hải Phòng cấp ngày 26/6/2015 mang tên Công ty TNHH Đầu tư Thương mại Vận tải V1 và toàn bộ quyền thụ hưởng bảo hiểm vật chất xe trong suốt thời gian vay vốn.

Đại diên VPbank xác định: Sau khi VPbank giải ngân số tiền vay 1.050.000.000đồng, Công ty V1 đã trả cho VPBank số tiền 794.418.324 đồng bao gồm trả nợ gốc: 568.750.000 đồng; trả nợ lãi: 224.799.526 đồng; trả phạt chậm trả lãi: 868.798 đồng. VPbank đã giải chấp tài sản thế chấp là chiếc xe đầu kéo, nhãn

hiệu INTERNATIONAL biển kiểm soát: 15C-156.61 và chiếc Sơ mi Rơ Moóc, nhãn hiệu CIMC biển kiểm soát: 15R-082.44 cho Công ty V1, đồng thời hai bên đã ký phụ lục hợp đồng tín dụng số 01/PLHĐ ngày 09/10/2017 (Sửa đổi Điều 3 Hợp đồng tín dụng số 0270715-1392504-01-SME ngày 02/07/2015 với nội dung :

1.``…Để đảm bảo cho việc thực hiện các nghĩa vụ của bên vay….các bên thống nhất áp dụng các biện pháp bảo đảm sau đây:

1.1 Thế chấp bằng 01 chiếc xe đầu kéo, nhãn hiệu FREIGHTLINER, số loại CL120064S, sản xuất năm 2010, số khung 6CK0BDAW3527, số máy 6E06R1031377 theo Giấy chứng nhận đăng ký xe oto số 008327, biển kiểm soát 15C-121.50 do Phòng Cảnh sát giao thông, Công an thành phố Hải Phòng cấp đăng ký ngày 09/01/2015 mang tên Công ty TNHH Đầu tư Thương mại Vận tải V1 và toàn bộ quyền thụ hưởng bảo hiểm vật chất xe trong suốt thời gian vay vốn.

1.2 Thế chấp bằng 01 chiếc Sơ mi Rơ Moóc, nhãn hiệu CIMC, số khung 3GE8E0012543 theo Giấy chứng nhận đăng ký Rơ Moóc, Sơmi Rơ Moóc, biển kiểm soát: 15R-057.12 do Phòng Cảnh sát giao thông, Công an thành phố Hải Phòng cấp đăng ký ngày 29/01/2015 mang tên Công ty TNHH Đầu tư Thương mại Vận tải V1 và toàn bộ quyền thụ hưởng bảo hiểm vật chất xe trong suốt thời gian vay vốn.

1.3 Thế chấp bằng 01 chiếc xe đầu kéo, nhãn hiệu INTERNATIONAL, đã qua sử dụng sản xuất năm 2011 tại Mexico, Biển kiểm soát 15C-159.69 thuộc quyền sở hữu/sử dụng của Công ty TNHH Đầu tư Thương mại Vận tải V1 theo "Giấy chứng nhận đăng ký xe oto" số 016987 do Phòng cảnh sát giao thông Công an thành phố Hải Phòng cấp ngày 09/7/2015 đứng tên Công ty TNHH Đầu tư Thương mại Vận tải V1 và toàn bộ quyền thụ hưởng bảo hiểm vật chất xe trong suốt thời gian vay vốn;

1.4 Thế chấp bằng 01 chiếc xe đầu kéo, nhãn hiệu INTERNATIONAL đã qua sử dụng sản xuất năm 2011 tại Mexico, Biển kiểm soát 15C-159.10 thuộc quyền sổ hữu/sử dụng của Công ty TNHH Đầu tư Thương mại Vận tải V1 theo "Giấy chứng nhận đăng ký xe oto" số 016984 do Phòng cảnh sát giao thông Công an thành phố Hải Phòng cấp ngày 09/7/2015 đứng tên Công ty TNHH Đầu tư Thương mại Vận tải V1 và toàn bộ quyền thụ hưởng bảo hiểm vật chất xe trong suốt thời gian vay vốn;

1.5 Thế chấp bằng 01 chiếc Sơ mi Rơ Moóc, nhãn hiệu CIMC mới 100% do Trung Quốc sản xuất năm 2015, Biển kiểm soát 15R-08366 thuộc quyền sở hữu/sử dụng của Công ty TNHH Đầu tư Thương mại Vận tải V1 theo "Chứng nhận đăng ký xe Rơ Moóc, Sơ mi Rơ Moóc" số 005785, biển kiểm soát: 15R-082.44 do Phòng Cảnh sát giao thông, Công an thành phố Hải Phòng cấp ngày 09/7/2015 mang tên Công ty TNHH Đầu tư Thương mại Vận tải V1 và toàn bộ quyền thụ

hưởng bảo hiểm vật chất xe trong suốt thời gian vay vốn.

1.6 Thế chấp bằng 01 chiếc Sơ mi Rơ Moóc, nhãn hiệu CIMC mới 100% do Trung Quốc sản xuất năm 2015, Biển kiểm soát 15R-083.03 thuộc quyền sở hữu/sử dụng của Công ty TNHH Đầu tư Thương mại Vận tải V1 theo "Chứng nhận đăng ký xe Rơ Moóc, Sơ mi Rơ Moóc" số 005785, biển kiểm soát: 15R-082.44 do Phòng Cảnh sát giao thông, Công an thành phố Hải Phòng cấp ngày 09/7/2015 mang tên Công ty TNHH Đầu tư Thương mại Vận tải V1 và toàn bộ quyền thụ hưởng bảo hiểm vật chất xe trong suốt thời gian vay vốn.

1.7 Thế chấp bằng 01 chiếc Ô tô con Mazda, Biển kiểm soát: 15A-215.19 thuộc quyền sở hữu/sử dụng của Công ty TNHH Đầu tư Thương mại Vận tải V1 theo "Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô" số 022900 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an thành phố Hải Phòng cấp ngày 17/11/2015 đứng tên Công ty TNHH Đầu tư Thương mại Vận tải V1 và toàn bộ quyền thụ hưởng bảo hiểm vật chất chiếc xe nêu trên trong suốt thời gian vay vốn.

1.8 Thế chấp bằng 01 chiếc xe đầu kéo, nhãn hiệu INTERNATIONAL, số loại PROSTAR thuộc quyền sở hữu/sử dụng của Công ty TNHH Đầu tư Thương mại Vận tải V1theo "Chứng nhận đăng ký xe ô tô" số 029264, biển kiểm soát: 15C-199.66 do Phòng Cảnh sát giao thông, Công an thành phố Hải Phòng cấp ngày 01/4/2016 mang tên Công ty TNHH Đầu tư Thương mại Vận tải V1 và toàn bộ quyền thụ hưởng bảo hiểm vật chất xe trong suốt thời gian vay vốn;

1.9 Thế chấp bằng 01 chiếc Sơ mi Rơ Moóc, nhãn hiệu CIMC thuộc quyền sở hữu/sử dụng của Công ty TNHH Đầu tư Thương mại Vận tải V1 theo "Chứng nhận đăng ký xe Rơ Moóc, Sơ mi Rơ Moóc" số 009366, biển kiểm soát: 15R-107.80 do Phòng Cảnh sát giao thông, Công an thành phố Hải Phòng cấp ngày 04/4/2016 mang tên Công ty TNHH Đầu tư Thương mại Vận tải V1 và toàn bộ quyền thụ hưởng bảo hiểm vật chất xe trong suốt thời gian vay vốn.

1.10 Thế chấp bằng 01 chiếc xe đầu kéo, nhãn hiệu INTERNATIONAL, số loại PROSTAR thuộc quyền sở hữu/sử dụng của Công ty TNHH Đầu tư Thương mại Vận tải V1 theo "Chứng nhận đăng ký xe ô tô" số 029267, biển kiểm soát: 15C-198.06 do Phòng Cảnh sát giao thông, Công an thành phố Hải Phòng cấp ngày 01/4/2016 mang tên Công ty TNHH Đầu tư Thương mại Vận tải V1 và toàn bộ quyền thụ hưởng bảo hiểm vật chất xe trong suốt thời gian vay vốn;

1.11 Thế chấp bằng 01 chiếc Sơ mi Rơ Moóc, nhãn hiệu CIMC thuộc quyền sở hữu/sử dụng của Công ty TNHH Đầu tư Thương mại Vận tải V1 theo "Chứng nhận đăng ký xe Rơ Moóc, Sơ mi Rơ Moóc" số 009367, biển kiểm soát: 15R-108.61 do Phòng Cảnh sát giao thông, Công an thành phố Hải Phòng cấp ngày 04/4/2016 mang tên Công ty TNHH Đầu tư Thương mại Vận tải V1 và toàn bộ quyền thụ hưởng bảo hiểm vật chất xe trong suốt thời gian vay vốn.

1.12 Thế chấp bằng 01 chiếc xe đầu kéo, nhãn hiệu INTERNATIONAL, số loại PROSTAR thuộc quyền sở hữu/sử dụng của Công ty TNHH Đầu tư Thương mại Vận tải V1 theo "Chứng nhận đăng ký xe ô tô" số 029313, biển kiểm soát: 15C-198.01 do Phòng Cảnh sát giao thông, Công an thành phố Hải Phòng cấp ngày 02/4/2016. Mang tên Công ty TNHH Đầu tư Thương mại Vận tải V1 và toàn bộ quyền thụ hưởng bảo hiểm vật chất xe trong suốt thời gian vay vốn;

1.13 Thế chấp bằng 01 chiếc Sơ mi Rơ Moóc, nhãn hiệu CIMC thuộc quyền sở hữu/sử dụng của Công ty TNHH Đầu tư Thương mại Vận tải V1 theo "Chứng nhận đăng ký xe Rơ Moóc, Sơ mi Rơ Moóc" số 009368, biển kiểm soát: 15R-108.56 do Phòng Cảnh sát giao thông, Công an thành phố Hải Phòng cấp ngày 04/4/2016 mang tên Công ty TNHH Đầu tư Thương mại Vận tải V1 và toàn bộ quyền thụ hưởng bảo hiểm vật chất xe trong suốt thời gian vay vốn.

2. Chi tiết về các biện pháp và tài sản bảo đảm được thỏa thuận cụ thể trong các tài liệu sau đây được ký kết giữa VPBank với bên vay hoặc các bên liên quan: Hợp đồng thế chấp số 140115-1392504-01-SME/TC ngày 02/02/2015; Hợp đồng thế chấp số 130715-1392504-01-SME/TC ngày 14/07/2015; Hợp đồng thế chấp số 191115-1392504-01-SME/TC ngày 19/11/20; Hợp đồng thế chấp số 070416-1392504-01-SME ngày 08/4/2016; Hợp đồng thế chấp số 070416-1392504-02-SME ngày 08/4/2016; Hợp đồng thế chấp số 070416-1392504-03-SME ngày 08/4/2016...

Do Công ty V1 không trả nợ theo đúng kỳ hạn theo hợp đồng tín dụng, VPbank khởi kiện đề nghị Tòa án nhân dân quận Lê Chân Hải Phòng buộc Công ty V1 phải trả cho VPBank số tiền nợ gốc còn lại tính đến ngày xét xử sơ thẩm – Ngày 25/11/2021 là: 481.250.000 đồng và các khoản lãi phát sinh theo Hợp đồng tín dụng, khế ước nhận nợ và quy định của pháp luật; đồng thời phải chịu tiền lãi quá hạn phát sinh từ sau ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi Công ty V1 trả hết nợ cho VPbank với lãi suất nợ quá hạn theo Hợp đồng tín dụng số 0270715-1392504-01-SME ngày 02/07/2015 và khế ước nhận nợ đã ký với VPbank.

Trong trường hợp Công ty V1 không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ thanh toán, VP Bank có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án tiến hành phát mại tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp và phụ lục Hợp đồng tín dụng số 01/PLHĐ ngày 09/10/2017 (Sửa đổi Hợp đồng tín dụng số 0270715-1392504-01-SME ngày 02/07/2015) đã ký nêu trên để thu hồi nợ.

3. Ngày 14/7/2015, VPbank và Công ty V1 có ký kết Hợp đồng tín dụng số 130715-1392504-01-SME ngày 14/07/2015 và khế ước nhận nợ kèm theo với nội dung như sau: Số tiền vay là 2.058.000.000đồng (Hai tỷ không trăm năm mươi tám triệu đồng); thời hạn của hạn mức: 48tháng, kể từ ngày giải ngân vốn vay đầu tiên; mục đích vay: Thanh toán tiền mua xe đầu kéo và Sơ mi Rơ Moóc…

Lãi suất trong Hợp đồng tín dụng được tính như sau: Lãi suất vay trong hạn tại thời điểm giải ngân đầu tiên là: 11,75%/năm. mức lãi suất này sẽ được điều chỉnh định kỳ 03 tháng/lần kể từ ngày giải ngân đầu tiên. Ngày điều chỉnh đầu tiên là 14/10/2015. Mức điều chỉnh lãi suất bằng lãi suất bán vốn của Ngân hàng đang áp dụng tại thời điểm điều chỉnh cộng (+) biên độ 3,6%/năm. Lãi suất bán vốn là mức lãi suất do Hội sở chính của Ngân hàng xác định từng thời kỳ; lãi suất quá hạn: Bằng 150% lãi suất trong hạn; phạt chậm trả lãi: Khoản nợ lãi quá hạn sẽ phải chịu tiền phạt chậm trả, số tiền phạt chậm trả được tính theo công thức: Số tiền lãi chậm trả (x) số ngày chậm trả (x) 150% lãi suất cho vay trong hạn đang áp dụng tại thời điểm quá hạn/30 (nếu lãi suất tính theo tháng), 360 (nếu lãi suất tính theo năm).

Phương thức trả nợ: Trả nợ gốc: Bên vay phải trả nợ gốc cho Bên Ngân hàng định kỳ 01 tháng/lần vào ngày 15 hàng tháng, kỳ trả nợ gốc đầu tiên vào ngày 15/8/2015, tổng cộng 48 kỳ. Số tiền nợ gốc mà bên vay phải trả mỗi kỳ là 42.875.000đồng (Bốn mươi hai triệu tám trăm bảy mươi lăm ngàn đồng), riêng kỳ cuối cùng trả số tiền trả nốt số tiền còn lại vào ngày đáo hạn của Hợp đồng. Trả nợ lãi: Bên vay phải trả tiền lãi cho Bên Ngân hàng theo định kỳ 01 tháng/lần vào ngày 15 hàng tháng, kỳ trả nợ lãi đầu tiên vào ngày 15/8/2015.

Để đảm bảo nghĩa vụ trả nợ theo Hợp đồng tín dụng nêu trên, Công ty V1 và VPbank đã ký Hợp đồng thế chấp số 130715-1392504-01-SME/TC ngày 14/07/2015. Tài sản thế chấp là 02 chiếc xe đầu kéo và 02 chiếc Sơ mi Rơ Moóc đặc điểm cụ thể:

3.1 01 chiếc xe đầu kéo, nhãn hiệu INTERNATIONAL, đã qua sử dụng sản xuất năm 2011 tại Mexico, Biển kiểm soát 15C-159.69 thuộc quyền sở hữu/sử dụng của Công ty TNHH Đầu tư Thương mại Vận tải V1 theo "Giấy chứng nhận đăng ký xe oto" số 016987 do Phòng cảnh sát giao thông Công an thành phố Hải Phòng cấp ngày 09/7/2015 đứng tên Công ty TNHH Đầu tư Thương mại Vận tải V1 và toàn bộ quyền thụ hưởng bảo hiểm vật chất xe trong suốt thời gian vay vốn;

3.2 01 chiếc xe đầu kéo, nhãn hiệu INTERNATIONAL đã qua sử dụng sản xuất năm 2011 tại Mexico, Biển kiểm soát 15C-159.10 thuộc quyền sổ hữu/sử dụng của Công ty TNHH Đầu tư Thương mại Vận tải V1 theo "Giấy chứng nhận đăng ký xe oto" số 016984 do Phòng cảnh sát giao thông Công an thành phố Hải Phòng cấp ngày 09/7/2015 đứng tên Công ty TNHH Đầu tư Thương mại Vận tải V1 và toàn bộ quyền thụ hưởng bảo hiểm vật chất xe trong suốt thời gian vay vốn;

3.3 01 chiếc Sơ mi Rơ Moóc, nhãn hiệu CIMC mới 100% do Trung Quốc sản xuất năm 2015, Biển kiểm soát 15R-08366 thuộc quyền sở hữu/sử dụng của Công ty TNHH Đầu tư Thương mại Vận tải V1 theo "Chứng nhận đăng ký xe Rơ Moóc, Sơ mi Rơ Moóc" số 005785, biển kiểm soát: 15R-082.44 do Phòng Cảnh

sát giao thông, Công an thành phố Hải Phòng cấp ngày 09/7/2015 mang tên Công ty TNHH Đầu tư Thương mại Vận tải V1 và toàn bộ quyền thụ hưởng bảo hiểm vật chất xe trong suốt thời gian vay vốn.

3.4 01 chiếc Sơ mi Rơ Moóc, nhãn hiệu CIMC mới 100% do Trung Quốc sản xuất năm 2015, Biển kiểm soát 15R-083.03 thuộc quyền sở hữu/sử dụng của Công ty TNHH Đầu tư Thương mại Vận tải V1 theo "Chứng nhận đăng ký xe Rơ Moóc, Sơ mi Rơ Moóc" số 005785, biển kiểm soát: 15R-082.44 do Phòng Cảnh sát giao thông, Công an thành phố Hải Phòng cấp ngày 09/7/2015 mang tên Công ty TNHH Đầu tư Thương mại Vận tải V1 và toàn bộ quyền thụ hưởng bảo hiểm vật chất xe trong suốt thời gian vay vốn.

Đại diên VPbank xác định: Sau khi VPbank giải ngân số tiền vay 2.058.000.000đồng, Công ty V1 đã trả cho VPBank số tiền 1.958.116.738 đồng bao gồm: Trả nợ gốc: 1.446.118.485 đồng; trả nợ lãi: 503.987.093 đồng; trả phạt chậm trả lãi: 8.011.160 đồng. Do Công ty V1 không trả nợ theo đúng kỳ hạn theo hợp đồng tín dụng, VPbank khởi kiện đề nghị Tòa án nhân dân quận Lê Chân Hải Phòng buộc Công ty V1 phải trả cho VPBank số tiền nợ gốc còn lại tính đến ngày xét xử sơ thẩm – ngày 25/11/2021 là 611.881.515 đồng và các khoản lãi phát sinh theo Hợp đồng tín dụng, khế ước nhận nợ và quy định của pháp luật; đồng thời phải chịu tiền lãi quá hạn phát sinh từ sau ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi Công ty V1 trả hết nợ cho VPBanh với lãi suất nợ quá hạn theo Hợp đồng tín dụng số 130715-1392504-01-SME ngày 14/07/2015 và khế ước nhận nợ đã ký với VPbank.

Trong trường hợp Công ty V1 không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ thanh toán, VP Bank có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án tiến hành phát mại tài sản thế chấp 02 chiếc xe đầu kéo và 02 chiếc Sơ mi Rơ Moóc theo Hợp đồng thế chấp số 130715-1392504-01-SME/TC ngày 14/07/2015 đã ký nêu trên để thu hồi nợ.

4. Ngày 19/11/2015, VPbank và Công ty V1 có ký kết Hợp đồng tín dụng số 191115-1392504-01-SME ngày 19/11/2015 và khế ước nhận nợ số 191115-1392504-01-SME ngày 20/11/2015 kèm theo với nội dung như sau: Số tiền vay là 750.000.000đồng (Bảy trăm năm mươi triệu đồng); thời hạn của hạn mức: 60 tháng, kể từ ngày giải ngân vốn vay đầu tiên; mục đích vay: Thanh toán một phần tiền mua xe 01 xe ô tô Mazda....

Lãi suất trong Hợp đồng tín dụng được tính như sau: Lãi suất vay trong hạn tại thời điểm giải ngân đầu tiên là: 11,25%/năm. mức lãi suất này sẽ được điều chỉnh định kỳ 03 tháng/lần kể từ ngày giải ngân đầu tiên. Ngày điều chỉnh đầu tiên là ngày 20/02/2016. Mức điều chỉnh lãi suất bằng lãi suất bán vốn của Ngân hàng đang áp dụng tại thời điểm điều chỉnh cộng (+) biên độ 3,6%/năm. Lãi suất bán vốn là mức lãi suất do Hội sở chính của Ngân hàng xác định từng thời kỳ; lãi suất

quá hạn: Bằng 150% lãi suất trong hạn; phạt chậm trả lãi: Khoản nợ lãi quá hạn sẽ phải chịu tiền phạt chậm trả, số tiền phạt chậm trả được tính theo công thức: Số tiền lãi chậm trả (x) số ngày chậm trả (x) 150% lãi suất cho vay trong hạn đang áp dụng tại thời điểm quá hạn/30 (nếu lãi suất tính theo tháng), 360 (nếu lãi suất tính theo năm).

Phương thức trả nợ: Trả nợ gốc: Bên vay phải trả nợ gốc cho Bên Ngân hàng định kỳ 01 tháng/lần vào ngày 25 hàng tháng, kỳ trả nợ gốc đầu tiên vào ngày 25/12/2015, tổng cộng 60 kỳ. Số tiền nợ gốc mà bên vay phải trả mỗi kỳ là 12.500.000đồng (Mười hai triệu năm trăm ngàn đồng), riêng kỳ cuối cùng trả số tiền trả nốt số tiền còn lại vào ngày đáo hạn của Hợp đồng.Trả nợ lãi: Bên vay phải trả tiền lãi cho Bên Ngân hàng theo định kỳ 01 tháng/lần vào ngày 25 hàng tháng, kỳ trả nợ lãi đầu tiên vào ngày 25/12/2015.

Để đảm bảo nghĩa vụ trả nợ theo Hợp đồng tín dụng nêu trên, Công ty V1 và VPbank đã ký Hợp đồng thế chấp số 191115-1392504-01-SME/TC ngày 19/11/2015 Và Hợp đồng bảo lãnh số 191115-1392504-01-SME/HĐBL ngày 19/11/2015 .Tài sản thê chấp là 01 xe ô tô Mazda đặc điểm cụ thể:

+ 01 chiếc Ô tô con Mazda, Biển kiểm soát: 15A-215.19 thuộc quyền sở hữu/sử dụng của Công ty TNHH Đầu tư Thương mại Vận tải V1 theo "Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô" số 022900 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an thành phố Hải Phòng cấp ngày 17/11/2015 đứng tên Công ty TNHH Đầu tư Thương mại Vận tải V1 và toàn bộ quyền thụ hưởng bảo hiểm vật chất chiếc xe nêu trên trong suốt thời gian vay vốn.

Đại diên VPbank xác định: Sau khi VPbank giải ngân số tiền vay 750.000.000đồng, Công ty V1 đã trả cho VPBank số tiền 566.581.353 đồng bao gồm : Trả nợ gốc: 407.684.806 đồng; trả nợ lãi: 158.643.439đồng; trả phạt chậm trả lãi: 253.108 đồng. Do Công ty V1 không trả nợ theo đúng kỳ hạn theo Hợp đồng tín dụng, Ngân hàng khởi kiện đề nghị Tòa án nhân dân quận Lê Chân Hải Phòng buộc Công ty V1 phải trả cho VPBank số tiền nợ gốc còn lại tính đến ngày xét xử sơ thẩm – Ngày 25/11/2021 là: 342.315.194đồng và các khoản lãi phát sinh theo Hợp đồng tín dụng, khế ước nhận nợ và quy định của pháp luật; đồng thời phải chịu tiền lãi quá hạn phát sinh từ sau ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi Công ty V1 trả hết nợ cho Ngân hàng với lãi suất nợ quá hạn theo Hợp đồng tín dụng số 191115-1392504-01-SME ngày 19/11/2015 và khế ước nhận nợ đã ký vơi VPbank.

Trong trường hợp Công ty V1 không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ thanh toán, Ngân hàng VP Bank có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án tiến hành phát mại tài sản thế chấp là xe ô tô Mazda theo Hợp đồng thế chấp số 191115-1392504-01-SME/TC ngày 19/11/2015 đã ký nêu trên để thu hồi nợ.

Trong trường hợp sau khi xử lý tài sản trên mà Công ty V1 vẫn chưa thanh

toán hết khoản nợ thì VP Bank có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án tiến hành xác minh, kê biên, phát mại các tài sản thuộc quyền sở hữu của ông Phạm Hồng Q để thu hồi nợ theo Hợp đồng bảo lãnh số 191115-1392504-01-SME/HĐBL ngày 19/11/2015 đã ký.

5. Ngày 08/4/2016, VPbank và Công ty V1 có ký kết Hợp đồng tín dụng số 070416-1392504-01-SME ngày 08/4/2016 và khế ước nhận nợ kèm theo với nội dung như sau: Số tiền vay là 816.000.000 (Tám trăm mười sáu triệu) đồng; thời hạn của hạn mức: 48 tháng, kể từ ngày giải ngân vốn vay đầu tiên; mục đích vay: thanh toán một phần tiền mua xe đầu kéo và Sơ mi Rơ Moóc…

Lãi suất trong Hợp đồng tín dụng được tính như sau: Lãi suất vay trong hạn tại thời điểm giải ngân đầu tiên là: 12,25%/năm. mức lãi suất này sẽ được điều chỉnh định kỳ 03 tháng/lần kể từ ngày giải ngân đầu tiên. Ngày điều chỉnh đầu tiên là ngày 08/7/2016. Mức điều chỉnh lãi suất bằng lãi suất bán vốn của Ngân hàng đang áp dụng tại thời điểm điều chỉnh cộng (+) biên độ 3,9%/năm. Lãi suất bán vốn là mức lãi suất do Hội sở chính của Ngân hàng xác định từng thời kỳ;

Lãi suất quá hạn: Bằng 150% lãi suất trong hạn; phạt chậm trả lãi: Khoản nợ lãi quá hạn sẽ phải chịu tiền phạt chậm trả, số tiền phạt chậm trả được tính theo công thức: Số tiền lãi chậm trả (x) số ngày chậm trả (x) 150% lãi suất cho vay trong hạn đang áp dụng tại thời điểm quá hạn/30 (nếu lãi suất tính theo tháng), 360 (nếu lãi suất tính theo năm).

Phương thức trả nợ: Trả nợ gốc: Bên vay phải trả nợ gốc cho Bên Ngân hàng định kỳ 01 tháng/lần vào ngày 08 hàng tháng, kỳ trả nợ gốc đầu tiên vào ngày 08/5/2016, tổng cộng 48 kỳ. Số tiền nợ gốc mà bên vay phải trả mỗi kỳ là 17.000.000đồng (Mười bảy triệu đồng), riêng kỳ cuối cùng trả số tiền trả nốt số tiền còn lại vào ngày đáo hạn của Hợp đồng.Trả nợ lãi: Bên vay phải trả tiền lãi cho Bên Ngân hàng theo định kỳ 01 tháng/lần vào ngày 08 hàng tháng, kỳ trả nợ lãi đầu tiên vào ngày 08/5/2016.

Để đảm bảo nghĩa vụ trả nợ theo Hợp đồng tín dụng nêu trên, Công ty V1 và VPbank đã ký Hợp đồng thế chấp số 070416-1392504-01-SME/TC ngày 08/4/2016. Tài sản thê chấp là 01 xe đầu kéo và 01 chiếc Sơ mi rơ mooc đặc điểm cụ thể:

5.1 01 chiếc xe đầu kéo, nhãn hiệu INTERNATIONAL, số loại PROSTAR thuộc quyền sở hữu/sử dụng của Công ty TNHH Đầu tư Thương mại Vận tải V1theo "Chứng nhận đăng ký xe ô tô" số 029264, biển kiểm soát: 15C-199.66 do Phòng Cảnh sát giao thông, Công an thành phố Hải Phòng cấp ngày 01/4/2016 mang tên Công ty TNHH Đầu tư Thương mại Vận tải V1 và toàn bộ quyền thụ hưởng bảo hiểm vật chất xe trong suốt thời gian vay vốn;

5.2 01 chiếc Sơ mi Rơ Moóc, nhãn hiệu CIMC thuộc quyền sở hữu/sử dụng

của Công ty TNHH Đầu tư Thương mại Vận tải V1 theo "Chứng nhận đăng ký xe Rơ Moóc, Sơ mi Rơ Moóc" số 009366, biển kiểm soát: 15R-107.80 do Phòng Cảnh sát giao thông, Công an thành phố Hải Phòng cấp ngày 04/4/2016 mang tên Công ty TNHH Đầu tư Thương mại Vận tải V1 và toàn bộ quyền thụ hưởng bảo hiểm vật chất xe trong suốt thời gian vay vốn.

Đại diên VPbank xác định: Sau khi Ngân hàng giải ngân số tiền vay 816.000.000 đồng, Công ty V1 đã trả cho VPbank số tiền 477.531.494 đồng bao gồm: Trả nợ gốc: 289.000.000 đồng; trả nợ lãi: 188.248.833đồng; trả phạt chậm trả lãi: 282.661đồng. Do Công ty V1 không trả nợ theo đúng kỳ hạn theo Hợp đồng tín dụng, VPbank khởi kiện đề nghị Tòa án nhân dân quận Lê Chân Hải Phòng buộc Công ty V1 phải trả cho VPbank số tiền nợ gốc còn lại tính đến ngày xét xứ - Ngày 25/11/2021 là : 527.000.000đồng và các khoản lãi phát sinh theo Hợp đồng tín dụng, khế ước nhận nợ và quy định của pháp luật; đồng thời phải chịu tiền lãi quá hạn phát sinh từ sau ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi Công ty V1 trả hết nợ cho VPbank với lãi suất nợ quá hạn theo Hợp đồng tín dụng số 070416-1392504-01-SME ngày 08/4/2016 và khế ước nhận nợ đã ký với VPbank.

Trong trường hợp Công ty V1 không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ thanh toán, VP Bank có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án tiến hành phát mại tài sản thế chấp 01 xe đầu kéo và 01 chiếc Sơ mi rơ mooc theo Hợp đồng thế chấp số 070416-1392504-01-SME/TC ngày 08/4/2016 đã ký nêu trên để thu hồi nợ.

6. Ngày 08/4/2016, VPbank và Công ty V1 có ký kết Hợp đồng tín dụng số 070416-1392504-02-SME ngày 08/4/2016 và khế ước nhận nợ kèm theo với nội dung như sau: Số tiền vay là 816.000.000 (Tám trăm mười sáu triệu) đồng; thời hạn của hạn mức: 48 tháng, kể từ ngày giải ngân vốn vay đầu tiên; mục đích vay: thanh toán một phần tiền mua xe đầu kéo và Sơ mi Rơ Moóc…

Lãi suất trong Hợp đồng tín dụng được tính như sau: Lãi suất vay trong hạn tại thời điểm giải ngân đầu tiên là: 12,25%/năm; mức lãi suất này sẽ được điều chỉnh định kỳ 03 tháng/lần kể từ ngày giải ngân đầu tiên. Ngày điều chỉnh đầu tiên là ngày 08/7/2016. Mức điều chỉnh lãi suất bằng lãi suất bán vốn của Ngân hàng đang áp dụng tại thời điểm điều chỉnh cộng (+) biên độ 3,9%/năm. Lãi suất bán vốn là mức lãi suất do Hội sở chính của Ngân hàng xác định từng thời kỳ;

Lãi suất quá hạn: Bằng 150% lãi suất trong hạn; phạt chậm trả lãi: Khoản nợ lãi quá hạn sẽ phải chịu tiền phạt chậm trả, số tiền phạt chậm trả được tính theo công thức: Số tiền lãi chậm trả (x) số ngày chậm trả (x) 150% lãi suất cho vay trong hạn đang áp dụng tại thời điểm quá hạn/30 (nếu lãi suất tính theo tháng), 360 (nếu lãi suất tính theo năm).

Phương thức trả nợ: Trả nợ gốc: Bên vay phải trả nợ gốc cho Bên Ngân

hàng định kỳ 01 tháng/lần vào ngày 08 hàng tháng, kỳ trả nợ gốc đầu tiên vào ngày 08/5/2016, tổng cộng 48 kỳ. Số tiền nợ gốc mà bên vay phải trả mỗi kỳ là 17.000.000đồng (Mười bảy triệu đồng), riêng kỳ cuối cùng trả số tiền trả nốt số tiền còn lại vào ngày đáo hạn của Hợp đồng.Trả nợ lãi: Bên vay phải trả tiền lãi cho Bên Ngân hàng theo định kỳ 01 tháng/lần vào ngày 08 hàng tháng, kỳ trả nợ lãi đầu tiên vào ngày 08/5/2016.

Để đảm bảo nghĩa vụ trả nợ theo Hợp đồng tín dụng nêu trên, Công ty V1 và VPbank đã ký Hợp đồng thế chấp số 070416-1392504-02-SME/TC ngày 08/4/2016. Tài sản thê chấp là 01 xe đầu kéo và 01 chiếc Sơ mi rơ mooc đặc điểm cụ thể:

6.1 01 chiếc xe đầu kéo, nhãn hiệu INTERNATIONAL, số loại PROSTAR thuộc quyền sở hữu/sử dụng của Công ty TNHH Đầu tư Thương mại Vận tải V1theo "Chứng nhận đăng ký xe ô tô" số 029267, biển kiểm soát: 15C-198.06 do Phòng Cảnh sát giao thông, Công an thành phố Hải Phòng cấp ngày 01/4/2016 mang tên Công ty TNHH Đầu tư Thương mại Vận tải V1 và toàn bộ quyền thụ hưởng bảo hiểm vật chất xe trong suốt thời gian vay vốn;

6.2 01 chiếc Sơ mi Rơ Moóc, nhãn hiệu CIMC thuộc quyền sở hữu/sử dụng của Công ty TNHH Đầu tư Thương mại Vận tải V1 theo "Chứng nhận đăng ký xe Rơ Moóc, Sơ mi Rơ Moóc" số 009367, biển kiểm soát: 15R-108.61 do Phòng Cảnh sát giao thông, Công an thành phố Hải Phòng cấp ngày 04/4/2016 mang tên Công ty TNHH Đầu tư Thương mại Vận tải V1 và toàn bộ quyền thụ hưởng bảo hiểm vật chất xe trong suốt thời gian vay vốn.

Đại diên VPbank xác định: Sau khi Ngân hàng giải ngân số tiền vay 816.000.000 đồng, Công ty V1 đã trả cho VPbank số tiền 430.768.787 đồng bao gồm: Trả nợ gốc: 289.000.000 đồng; trả nợ lãi: 141.486.126 đồng; trả phạt chậm trả lãi: 282.661 đồng. Do Công ty V1 không trả nợ theo đúng kỳ hạn theo Hợp đồng tín dụng, VPbank khởi kiện đề nghị Tòa án nhân dân quận Lê Chân Hải Phòng buộc Công ty V1 phải trả cho VPbank số tiền nợ gốc còn lại tính đến ngày xét xử sơ thẩm - Ngày 25/11/2021 là : 527.000.000đồng và các khoản lãi phát sinh theo Hợp đồng tín dụng, khế ước nhận nợ và quy định của pháp luật; đồng thời phải chịu tiền lãi quá hạn phát sinh từ sau ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi Công ty V1 trả hết nợ cho VPbank với lãi suất nợ quá hạn theo Hợp đồng tín dụng số 070416-1392504-02-SME ngày 08/4/2016 và khế ước nhận nợ đã ký với VPbank.

Trong trường hợp Công ty V1 không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ thanh toán, VP Bank có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án tiến hành phát mại tài sản thế chấp 01 xe đầu kéo và 01 chiếc Sơ mi rơ mooc theo Hợp đồng thế chấp số 070416-1392504-02-SME/TC ngày 08/4/2016 đã ký nêu trên để thu hồi nợ.

7. Ngày 08/4/2016, VPbank và Công ty V1 có ký kết Hợp đồng tín dụng số 070416-1392504-03-SME ngày 08/4/2016 và khế ước nhận nợ kèm theo với nội dung như sau: Số tiền vay là 818.000.000 (Tám trăm mười tám triệu) đồng; thời hạn của hạn mức: 48 tháng, kể từ ngày giải ngân vốn vay đầu tiên; mục đích vay: thanh toán một phần tiền mua xe đầu kéo và Sơ mi Rơ Moóc…

Lãi suất trong Hợp đồng tín dụng được tính như sau: Lãi suất vay trong hạn tại thời điểm giải ngân đầu tiên là: 12,25%/năm. mức lãi suất này sẽ được điều chỉnh định kỳ 03 tháng/lần kể từ ngày giải ngân đầu tiên. Ngày điều chỉnh đầu tiến là ngày 08/7/2016. Mức điều chỉnh lãi suất bằng lãi suất bán vốn của Ngân hàng đang áp dụng tại thời điểm điều chỉnh cộng (+) biên độ 3,9%/năm. Lãi suất bán vốn là mức lãi suất do Hội sở chính của Ngân hàng xác định từng thời kỳ;

Lãi suất quá hạn: Bằng 150% lãi suất trong hạn; phạt chậm trả lãi: Khoản nợ lãi quá hạn sẽ phải chịu tiền phạt chậm trả, số tiền phạt chậm trả được tính theo công thức: Số tiền lãi chậm trả (x) số ngày chậm trả (x) 150% lãi suất cho vay trong hạn đang áp dụng tại thời điểm quá hạn/30 (nếu lãi suất tính theo tháng), 360 (nếu lãi suất tính theo năm).

Phương thức trả nợ: Trả nợ gốc: Bên vay phải trả nợ gốc cho Bên Ngân hàng định kỳ 01 tháng/lần vào ngày 08 hàng tháng, kỳ trả nợ gốc đầu tiên vào ngày 08/5/2016, tổng cộng 48 kỳ. Số tiền nợ gốc mà bên vay phải trả mỗi kỳ là 17.100.000đồng (Mười bảy triệu một trăm ngàn đồng), riêng kỳ cuối cùng trả số tiền trả nốt số tiền còn lại vào ngày đáo hạn của Hợp đồng.Trả nợ lãi: Bên vay phải trả tiền lãi cho Bên Ngân hàng theo định kỳ 01 tháng/lần vào ngày 08 hàng tháng, kỳ trả nợ lãi đầu tiên vào ngày 08/5/2016.

Để đảm bảo nghĩa vụ trả nợ theo Hợp đồng tín dụng nêu trên, Công ty V1 và VPbank đã ký Hợp đồng thế chấp số 070416-1392504-03-SME/TC ngày 08/4/2016. Tài sản thê chấp là 01 xe đầu kéo và 01 chiếc Sơ mi rơ mooc đặc điểm cụ thể:

7.1 01 chiếc xe đầu kéo, nhãn hiệu INTERNATIONAL, số loại PROSTAR thuộc quyền sở hữu/sử dụng của Công ty TNHH Đầu tư Thương mại Vận tải V1theo "Chứng nhận đăng ký xe ô tô" số 029313, biển kiểm soát: 15C-198.01 do Phòng Cảnh sát giao thông, Công an thành phố Hải Phòng cấp ngày 02/4/2016. Mang tên Công ty TNHH Đầu tư Thương mại Vận tải V1 và toàn bộ quyền thụ hưởng bảo hiểm vật chất xe trong suốt thời gian vay vốn;

7.2 01 chiếc Sơ mi Rơ Moóc, nhãn hiệu CIMC thuộc quyền sở hữu/sử dụng của Công ty TNHH Đầu tư Thương mại Vận tải V1 theo "Chứng nhận đăng ký xe Rơ Moóc, Sơ mi Rơ Moóc" số 009368, biển kiểm soát: 15R-108.56 do Phòng Cảnh sát giao thông, Công an thành phố Hải Phòng cấp ngày 04/4/2016 mang tên Công ty TNHH Đầu tư Thương mại Vận tải V1 và toàn bộ quyền thụ hưởng bảo

hiểm vật chất xe trong suốt thời gian vay vốn.

Đại diên VPbank xác định: Sau khi Ngân hàng giải ngân số tiền vay 818.000.000 đồng, Công ty V1 đã trả cho VPbank số tiền 432.187.251 đồng bao gồm: Trả nợ gốc: 290.700.000 đồng; trả nợ lãi: 141.203.065 đồng; trả phạt chậm trả lãi: 284.186 đồng. VPbank đã giải chấp tài sản thế chấp là 01 chiếc xe đầu kéo, nhãn hiệu INTERNATIONAL biển kiểm soát: biển kiểm soát: 15C-198.01 và 01 chiếc Sơ mi Rơ Moóc, nhãn hiệu CIMC , biển kiểm soát: 15R-108.56 cho Công ty V1. Do Công ty V1 không trả nợ theo đúng kỳ hạn theo Hợp đồng tín dụng, VPbank khởi kiện đề nghị Tòa án nhân dân quận Lê Chân Hải Phòng buộc Công ty V1 phải trả cho VPbank số tiền nợ gốc còn lại tính đến ngày xét xử sơ thẩm - Ngày 25/11/2021 là : 527.300.000 đồng và các khoản lãi phát sinh theo Hợp đồng tín dụng, khế ước nhận nợ và quy định của pháp luật; đồng thời phải chịu tiền lãi quá hạn phát sinh từ sau ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi Công ty V1 trả hết nợ cho VPbank với lãi suất nợ quá hạn theo Hợp đồng tín dụng số 070416-1392504-03-SME ngày 08/4/2016 và khế ước nhận nợ đã ký với VPbank.

Đối với bị đơn (Công ty V1) và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (ông Phạm Hồng Q): Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành tống đạt Thông báo thụ lý; Giấy triệu tập; Thông báo hòa giải và công khai chứng cứ; Thông báo kết quả công khai chứng cứ của Tòa án cho bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, song bị đơn và người liên quan vắng mặt không có lý do. Vì vậy trong hồ sơ vụ án không có bản tự khai, không có quan điểm của bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tòa án đã tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng trên theo quy định của pháp luật.

Quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn cung cấp bản pho to Biên bản làm việc ngày 26/12/2017 có chữ ký của ông Phạm Hồng Q thể hiện nội dung: "Công ty V1 còn nợ VPBank tạm tính đến ngày 26/12/2017 là 4.201.382.247đồng trong đó nợ gốc là 4.109.332.342đồng; nợ lãi là 92.049.905đồng. Hiện Công ty đã ổn và đang hoạt động bình thường nên công ty xin tái cơ cấu khoản nợ nêu trên và cam kết thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ của Ngân hàng đưa ra để được tái cơ cấu". Tuy nhiên sau đó Công ty V1 không thực hiện đúng nghĩa vụ đã cam kết với VPBank.

Tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn tự nguyện rút một phần yêu cầu khởi kiện (rút yêu cầu buộc Công ty V1 phải thanh toán khoản tiền phạt chậm trả lãi của các hợp đồng tín dụng và khế ước nhận nợ đã ký tính đến ngày xét xử sơ thẩm – Ngày 25/11/2021 là 488.385.443đồng, đối với số tiền phạt chậm trả lãi mà Công ty V1 đã trả là 10.990.298đồng VPBank sẽ khấu trừ vào khoản tiền nợ gốc theo từng hợp đồng và khế ước nhận nợ đã ký và đề nghị HĐXX giải quyết:

1. Buộc Công ty V1 thực hiện nghĩa vụ thanh toán, trả nợ cho VPBank tổng số nợ còn thiếu của 07 Hợp đồng tín dụng và các khế ước nhận nợ nêu trên tính đến ngày xét sơ thẩm - Ngày 25/11/2021 là 5.347.902.772 đồng (Năm tỷ ba trăm bốn mươi bảy triệu chín trăm linh hai nghìn bảy trăm bảy mươi hai đồng); trong đó nợ gốc là: 3.082.116.411đồng; lãi trong hạn là: 67.230.876 đồng; lãi quá hạn là 2.198.555.485đồng và tiếp tục trả khoản nợ lãi phát sinh từ sau ngày xét xử sơ thẩm - Ngày 26/11/2021 cho đến khi tất toán toàn bộ nghĩa vụ trả nợ theo quy định của từng hợp đồng tín dụng và khế ước nhận nợ đã ký (không bao gồm tiền phạt chậm trả lãi).

2. Trong trường hợp Công ty V1 không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ khoản nợ trên cho thì VPBank có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án phát mại tài sản thế chấp là 09 xe đầu kéo và Sơ mi rơ mooc, cụ thể là: 01 xe đầu kéo nhãn hiệu International BKS: 15C-159.69 theo Giấy chứng nhận đăng ký xe oto số 016987 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an thành phố Hải Phòng cấp ngày 09/7/2015 mang tên Công ty TNHH Đầu tư Thương mại Vận tải V1; 01 xe đầu kéo nhãn hiệu International BKS: 15C-159.10 theo Giấy chứng nhận đăng ký xe oto số 016984 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an thành phố Hải Phòng cấp ngày 09/7/2015 mang tên Công ty TNHH Đầu tư Thương mại Vận tải V1; 01 chiếc xe Sơ mi Rơ Moóc nhãn hiệu CIMC, BKS: 15R-083.66 theo Giấy chứng nhận đăng ký Rơ Moóc, Sơ mi Rơ moóc số: 005785 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an thành phố Hải Phòng cấp ngày 09/7/2015 mang tên Công ty TNHH Đầu tư Thương mại Vận tải V1; 01 chiếc xe Sơ mi Rơ Moóc nhãn hiệu CIMC, BKS: 15R-083.03 theo Giấy chứng nhận đăng ký Rơ Moóc, Sơ mi Rơ moóc số: 005786 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an thành phố Hải Phòng cấp ngày 09/7/2015 mang tên Công ty TNHH Đầu tư Thương mại Vận tải V1; 01 xe ô tô nhãn hiệu Mazda, BKS: 15A-215.19 theo Giấy chứng nhận đăng ký xe số 022900 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an thành phố Hải Phòng cấp ngày 17/11/2015 mang tên Công ty TNHH Đầu tư Thương mại Vận tải V1; 01 xe đầu kéo nhãn hiệu International Prostar, BKS: 15C-199.66, theo Chứng nhận đăng ký xe ô tô số: 029264 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an thành phố Hải Phòng cấp ngày 01/4/2016 mang tên Công ty TNHH Đầu tư Thương mại Vận tải V1; 01 chiếc Sơ mi Rơ Moóc nhãn hiệu CIMC, BKS: 15R-107.80, theo Chứng nhận đăng ký Rơ Moóc, Sơ mi Rơ moóc số: 009366 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an thành phố Hải Phòng cấp ngày 04/4/2016 mang tên Công ty TNHH Đầu tư Thương mại Vận tải V1; 01 xe đầu kéo nhãn hiệu International Prostar, BKS: 15C-198.06, theo Chứng nhận đăng ký xe ô tô số: 029267 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an thành phố Hải Phòng cấp ngày 01/4/2016 mang tên Công ty TNHH Đầu tư Thương mại Vận tải V1; 01 chiếc Sơ mi Rơ Moóc nhãn hiệu CIMC, BKS: 15R-108.61, theo Chứng nhận đăng ký Rơ Moóc, Sơ mi Rơ moóc số: 009367 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an thành phố Hải Phòng cấp ngày 04/4/2016 mang tên

Công ty TNHH Đầu tư Thương mại Vận tải V1 và toàn bộ quyền thụ hưởng bảo hiểm vật chất xe trong suốt thời gian vay vốn theo các hợp đồng thế chấp đã ký để thu hồi nợ.

Trong trường hợp sau khi xử lý xong hết các tài sản trên mà Công ty V1 vẫn chưa thanh toán hết khoản nợ thì VP Bank có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án tiến hành xác minh, kê biên, phát mại các tài sản thuộc quyền sở hữu của ông Phạm Hồng Q để thu hồi nợ theo các hợp đồng bảo lãnh đã ký.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án:

Về tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án đến thời điểm xét xử, Thẩm phán, Thư ký đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX) và Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn chấp hành đúng quy định về quyền, nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không chấp hành quyền, nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

* Về nội dung: Căn cứ vào khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 227, Điều 228, khoản 2 Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 116, Điều 117, Điều 275, Điều 280, Điều 299, Điều 323; Điều 339, Điều 342 Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 90, Điều 91, Điều 94, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng; Điều 4 Luật Thương mại; khoản 3 Điều 206 Luật Doanh nghiệp; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Điều 26 Luật Thi hành án dân sự. Đề nghị HĐXX tuyên:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc Công ty V1 phải trả cho VPBank số tiền nợ gốc còn thiếu và tiền lãi phát sinh các hợp đồng tín dụng và khế ước nhận nợ đã ký tính đến ngày xét xử sơ thẩm – Ngày 25/11/2021 là 5.347.902.772 đồng (Năm tỷ ba trăm bốn mươi bảy triệu chín trăm linh hai nghìn bảy trăm bảy mươi hai đồng); trong đó nợ gốc là: 3.082.116.411đồng; lãi trong hạn là: 67.230.876 đồng; lãi quá hạn là 2.198.555.485đồng và tiếp tục trả khoản nợ lãi phát sinh từ sau ngày xét xử sơ thẩm - Ngày 26/11/2021 cho đến khi tất toán toàn bộ nghĩa vụ trả nợ theo quy định của từng hợp đồng tín dụng và khế ước nhận nợ đã ký (không bao gồm tiền phạt chậm trả lãi).

- Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc bị đơn thanh toán khoản tiền phạt chậm trả lãi tính đến ngày xét xử sơ thẩm là 488.385.443đồng.

- Trường hợp Công ty V1 không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ khoản nợ trên cho VP Bank thì VP Bank có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án phát mại 09 chiếc xe (là tài sản thế chấp) để thu hồi nợ theo các hợp đồng thế chấp

đã ký.

- Trong trường hợp sau khi xử lý xong hết các tài sản trên mà Công ty V1 vẫn chưa thanh toán hết khoản nợ, buộc ông Phạm Hồng Q có nghĩa vụ trả thay toàn bộ khoản nợ của Công ty V1 tại VPBank theo các hợp đồng bảo lãnh đã ký.

Về án phí: Căn cứ vào Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Công ty TNHH Đầu tư Thương mại Vận tải V1 phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Trả lại cho nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về tố tụng:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Đây là vụ án tranh chấp về Hợp đồng tín dụng giữa Ngân hàng TMCP V và Công ty TNHH Đầu tư Thương mại Vận tải V1 với mục đích lợi nhuận nên theo quy định tại khoản 1 Điều 30 Bộ luật Tố tụng dân sự thì đây là tranh chấp về kinh doanh thương mại. Bị đơn - Công ty TNHH Đầu tư Thương mại Vận tải V1 có địa chỉ trụ sở tại: Số 12/97 Đình Đông, phường Đông Hải, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Lê Chân theo quy định tại định tại điểm b khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử, Tòa án đã tiến hành tống đạt Thông báo thụ lý; Giấy triệu tập; Thông báo hòa giải và công khai chứng cứ; Thông báo kết quả công khai chứng cứ và Quyết định đưa vụ án ra xét xử của Tòa án cho Phạm Hồng Q (là người đại diện theo pháp luật của Công ty V1 đồng thời là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan) song ông Q vắng mặt tại địa phương. Kết quả xác minh tại Phòng đăng ký kinh doanh - Sở kế hoạch đầu tư Hải phòng và Chi cục Thuế khu vực Lê Chân - Dương Kinh về tình trạng hoạt động của Công ty V1 thể hiện: Đến nay phòng Đăng ký kinh doanh chưa nhận được bất kỳ tài liệu nào thông báo về việc tạm ngừng hoạt động hay giải thể của Công ty V1, Công ty V1 chưa bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp. Công Ty V1 đang hoạt động tại địa chỉ đăng ký với cơ quan thuế (Số 12/97 Đình Đông, phường Đông Hải, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng), nộp hồ sơ khai thuế đầy đủ. Theo xác nhận của Công an phường Trại Cau, ông Q hiện là nhân khẩu vắng mặt tại nơi cư trú từ năm 2014 đến nay, ông Q đi đâu, làm gì địa phương không nắm được; Công Ty V1 cũng không còn hoạt động tại địa chỉ trên. Như vậy, việc Công ty thay đổi trụ sở, ông Q thay đổi nơi cư trú mà không thông báo cho người khởi kiện biết về nơi làm việc, nơi cư trú mới thì được coi là ông Q cố tình giấu địa chỉ, nhằm trốn tránh nghĩa vụ đối với người khởi kiện, theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 6 Nghị

quyết số 04/2017/NQ-HĐTP ngày 5 tháng 5 năm 2017, Tòa án tiếp tục giải quyết theo thủ tục chung đồng thời tiến hành thủ tục niêm yết công khai các văn bản tố tụng trên theo đúng quy định của pháp luật.

[3] Tại phiên tòa bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa không có lý do mặc dù đã được Tòa án tống đạt hợp lệ lần thứ hai. Theo quy định tại khoản 2 Điều 227; Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vụ án vắng mặt bị đơn và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

[4] Giao dịch giữa Ngân hàng và Công ty V1 được xác lập vào các ngày 02/02/2015, 02/7/2015, 14/7/2015 , 19/11/2015 và 08/4/2016 và 02 hợp đồng bảo lãnh được xác lập vào các ngày 02/02/2015 và 19/11/2015 là thời điểm Bộ luật Dân sự 2005 có hiệu lực thi hành; phụ lục Hợp đồng tín dụng số 01/PLHĐ ngày 09/10/2017 (Sửa đổi Hợp đồng tín dụng số 0270715-1392504-01-SME ngày 02/07/2015) được xác lập ngày 09/10/2017 là thời điểm Bộ luật Dân sự năm 2015 có hiệu lực thi hành (ngày 01/01/2017). Thời điểm thụ lý giải quyết vụ án là ngày 22 tháng 10 năm 2020 là thời điểm Bộ luật Dân sự năm 2015 có hiệu lực thi hành. Do nội dung và hình thức của các bản hợp đồng phù hợp với quy định của Bộ luật Dân sự 2015 nên Hội đồng xét xử áp dụng các quy định của Bộ luật Dân sự 2015 để giải quyết vụ án là phù hợp với điểm b khoản 1 Điều 688 Bộ luật Dân sự 2015; Nghi quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phat vi phạm.

- Xét các yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

[5] Xét các Hợp đồng tín dụng: Hợp đồng tín dụng số 140115-1392504-01-SME ngày 02/02/2015 (khế ước nhận nợ số 140115-1392504-01-SME ngày 02/02/2015); Hợp đồng tín dụng số 0270715-1392504-01-SME ngày 02/07/2015 (khế ước nhận nợ số 0270715-1392504-01-SME ngày 02/07/2015); Hợp đồng tín dụng số 130715-1392504-01-SME ngày 14/07/2015 (khế ước nhận nợ số 130715-1392504-01-SME ngày 14/07/2015; Hợp đồng tín dụng số 191115-1392504-01-SME ngày 19/11/2015 (khế ước nhận nợ số 191115-1392504-01-SME ngày 19/11/2015); Hợp đồng tín dụng số 070416-1392504-01-SME ngày 08/4/2016 (Khế ước nhận nợ số 070416-1392504-01-SME ngày 08/4/2016); Hợp đồng tín dụng số 070416-1392504-02-SME ngày 08/4/2016 (Khế ước nhận nợ số 070416-1392504-02-SME ngày 08/4/2016); Hợp đồng tín dụng số 070416-1392504-03-SME ngày 08/4/2016 (Khế ước nhận nợ số 070416-1392504-03-SME ngày 08/4/2016) được ký kết giữa nguyên đơn và bị đơn tuân thủ các quy định của pháp luật. Hình thức và nội dung của các hợp đồng tín dụng nêu trên phù hợp với các quy định của Điều 116, Điều 117, Điều 119 Bộ luật Dân sự 2015, các điều 90,91,94 và 95 của Luật các Tổ chức tín dụng. Bởi vậy các hợp đồng tín dụng trên là hợp pháp và làm phát sinh quyền, nghĩa vụ của các bên, buộc các bên trong hợp đồng phải thực hiện.

[6] Quá trình thực hiện Hợp đồng, phía VPBank đã thực hiện việc giải ngân theo đúng các cam kết cho bị đơn với tổng số tiền VPBank đã giải ngân cho Công ty V1 là 7.528.000.000đồng (Bảy tỷ năm trăm hai mươi tám triệu đồng). Về phía bị đơn, sau khi các giao dịch được ký kết, Công ty Trịnh Gia đã thực hiện nghĩa vụ trả nợ gốc, lãi theo thỏa thuận tại các Hợp đồng và khế ước nhân nợ đã ký cho VPBank với tổng số tiền đã trả là 6.095.014.476 đồng, trong đó nợ gốc đã trả là 4.434.893.291đồng và lãi đã trả là: 1.660.121.185 đồng (bao gồm: Lãi trong hạn và lãi quá hạn là 1.649.130.887đồng; phạt chậm trả lãi là 10.990.298đồng). Kể từ ngày 15/9/2017 Công ty V1 vi phạm nghĩa vụ thanh toán (trả nợ gốc) của các Hợp đồng nêu trên, nên VPBank đã chuyển sang nợ quá hạn.

[7] Do Công ty Trịnh Gia vi phạm nghĩa vụ trả nợ đã cam kết trong các hợp đồng tín dụng như nêu trên nên VPBank khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết, buộc Công ty V1 phải trả nợ cho VPBank số tiền nợ gốc còn thiếu và tiền lãi phát sinh đúng với sự thỏa thuận của các bên trong các hợp đồng và khế ước nhận nợ đã ký (không bao gồm tiền phạt chậm trả lãi) là có cơ sở nên được HĐXX chấp nhận.

[8] Đối với việc VPBank xin rút một phần yêu cầu khởi kiện (rút yêu cầu buộc Công ty V1 phải thanh toán khoản tiền phạt chậm trả lãi tính đến ngày xét xử sơ thẩm 25/11/2021 là 488.385.443đồng và khoản tiền phạt chậm trả lãi Công ty V1 đã trả 10.990.298đồng, VPBank trừ vào số tiền nợ gốc của Công ty V1 tại VPBank. Xét việc VPBank xin rút một phần yêu cầu khởi kiện trên là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp qui định của pháp luật nên được HĐXX chấp nhận.

[9] Căn cứ tài liệu, chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét công khai tại phiên tòa thì tính đến ngày xét xử sơ thẩm (25/11/2021) Công ty V1 phải trả cho VPBank số tiền là 5.347.902.772 đồng; trong đó nợ gốc là: 3.082.116.411đồng; lãi trong hạn là: 67.230.876 đồng; lãi quá hạn là 2.198.555.485đồng và tiếp tục phải chịu lãi theo thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán hết số tiền nợ gốc (không bao gồm tiền phạt chậm trả lãi theo các Hợp đồng tín dụng đã ký giữa các bên); cụ thể là:

1. Theo Hợp đồng tín dụng số 140115-1392504-01-SME ngày 02/02/2015 và khế ước nhận nợ kèm theo: Số tiền nợ gốc còn lại là 75.352.276đồng, số tiền lãi trong hạn là 14.562.222đồng, lãi quá hạn là 137.263.571đồng. Tổng cộng là 227.178.069đồng.

2. Theo kết Hợp đồng tín dụng số 0270715-1392504-01-SME ngày 02/07/2015 và khế ước nhận nợ kèm theo: Số tiền nợ gốc còn lại là 480.381.202đồng, số tiền lãi tính trong hạn là 16.367.610đồng, lãi quá hạn là 323.787.200đồng. Tổng cộng là 820.536.012đồng.

3. Theo Hợp đồng tín dụng số 130715-1392504-01-SME ngày 14/07/2015 và khế ước nhận nợ kèm theo: Số tiền nợ gốc còn lại là 603.870.355đồng, số tiền

lãi trong hạn là 32.160.242đồng, lãi quá hạn là 386.180.354đồng. Tổng cộng là 1.022.210.951đồng.

4.Theo Hợp đồng tín dụng số 191115-1392504-01-SME ngày 19/11/2015 và khế ước nhận nợ số 191115-1392504-01-SME ngày 20/11/2015 kèm theo: Số tiền nợ gốc còn lại là 342.062.086đồng, số tiền lãi trong hạn là 4.140.802đồng, lãi quá hạn là 255.460.612đồng. Tổng cộng là 601.663.500đồng.

5. Theo Hợp đồng tín dụng số 070416-1392504-01-SME ngày 08/4/2016 và khế ước nhận kèm theo: Số tiền nợ gốc còn lại là 526.717.339đồng, số tiền lãi trong hạn là: 0 đồng, lãi quá hạn là: 333.841.839đồng. Tổng cộng là 860.559.178đồng.

6. Theo Hợp đồng tín dụng số 070416-1392504-02-SME ngày 08/4/2016 và khế ước nhận nợ kèm theo: Số tiền nợ gốc còn lại là: 526.717.339đồng, số tiền lãi trong hạn là: 0 đồng, lãi quá hạn là: 380.869.347đồng. Tổng cộng là 907.586.686đồng.

7. Theo Hợp đồng tín dụng số 070416-1392504-03-SME ngày 08/4/2016 và khế ước nhận nợ kèm theo: Số tiền nợ gốc còn lại là: 527.015.814đồng, số tiền lãi trong hạn là: 0 đồng, lãi quá hạn là: 381.152.562đồng. Tổng cộng là 908.168.376đồng.

[10] Công ty V1 còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất đã thỏa thuận trong các Hợp đồng tín dụng và các văn bản khế ước nhận nợ đã ký kể từ ngày 26/11/2021 cho đến khi thanh toán xong các khoản nợ gốc này (không bao gồm tiền phạt chậm trả lãi).

- Đối với yêu cầu phát mại 09 tài sản thế chấp:

[11] Để bảo đảm cho việc thực hiện các Hợp đồng tín dụng, khế ước nhận nợ, Công ty V1 và Ngân hàng đã ký kết 07 Hợp đồng thế chấp tài sản và 01 phụ lục Hợp đồng tín dụng số 01/PLHĐ ngày 09/10/2017 (Sửa đổi Hợp đồng tín dụng số 0270715-1392504-01-SME ngày 02/07/2015). Quá trình thực hiện Hợp đồng theo thỏa thuận giữa hai bên, phía VPBank đã giải chấp cho Công ty V1 06 tài sản thế chấp, hiện còn 09 tài sản thế chấp là: 01 xe đầu kéo nhãn hiệu International BKS: 15C-159.69 theo Giấy chứng nhận đăng ký xe oto số 016987 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an thành phố Hải Phòng cấp ngày 09/7/2015 mang tên Công ty TNHH Đầu tư Thương mại Vận tải V1; 01 xe đầu kéo nhãn hiệu International BKS: 15C-159.10 theo Giấy chứng nhận đăng ký xe oto số 016984 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an thành phố Hải Phòng cấp ngày 09/7/2015 mang tên Công ty TNHH Đầu tư Thương mại Vận tải V1; 01 chiếc xe Sơ mi Rơ Moóc nhãn hiệu CIMC, BKS: 15R-083.66 theo Giấy chứng nhận đăng ký Rơ Moóc, Sơ mi Rơ moóc số: 005785 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an thành phố Hải Phòng cấp ngày 09/7/2015 mang tên Công ty TNHH Đầu tư Thương mại Vận tải V1; 01 chiếc xe Sơ mi Rơ Moóc nhãn hiệu CIMC, BKS: 15R-083.03 theo Giấy chứng nhận đăng ký Rơ Moóc, Sơ mi Rơ moóc số: 005786 do Phòng Cảnh sát giao thông Công

an thành phố Hải Phòng cấp ngày 09/7/2015 mang tên Công ty TNHH Đầu tư Thương mại Vận tải V1; 01 xe ô tô nhãn hiệu Mazda, BKS: 15A-215.19 theo Giấy chứng nhận đăng ký xe số 022900 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an thành phố Hải Phòng cấp ngày 17/11/2015 mang tên Công ty TNHH Đầu tư Thương mại Vận tải V1; 01 xe đầu kéo nhãn hiệu International Prostar, BKS: 15C-199.66, theo Chứng nhận đăng ký xe ô tô số: 029264 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an thành phố Hải Phòng cấp ngày 01/4/2016 mang tên Công ty TNHH Đầu tư Thương mại Vận tải V1; 01 chiếc Sơ mi Rơ Moóc nhãn hiệu CIMC, BKS: 15R-107.80, theo Chứng nhận đăng ký Rơ Moóc, Sơ mi Rơ moóc số: 009366 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an thành phố Hải Phòng cấp ngày 04/4/2016 mang tên Công ty TNHH Đầu tư Thương mại Vận tải V1; 01 xe đầu kéo nhãn hiệu International Prostar, BKS: 15C-198.06, theo Chứng nhận đăng ký xe ô tô số: 029267 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an thành phố Hải Phòng cấp ngày 01/4/2016 mang tên Công ty TNHH Đầu tư Thương mại Vận tải V1; 01 chiếc Sơ mi Rơ Moóc nhãn hiệu CIMC, BKS: 15R-108.61, theo Chứng nhận đăng ký Rơ Moóc, Sơ mi Rơ moóc số: 009367 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an thành phố Hải Phòng cấp ngày 04/4/2016 mang tên Công ty TNHH Đầu tư Thương mại Vận tải V1. Và toàn bộ quyền thụ hưởng bảo hiểm vật chất xe trong suốt thời gian vay vốn

[12] Đối với 09 tài sản thế chấp nêu trên VPBank không biết hiện đang ở đâu mặc dù đã áp dụng các biện pháp tìm kiếm. Khi thế chấp, xe do bên thế chấp (Công ty V1) quản lý, sử dụng; phía Ngân hàng giữ bản gốc giấy chứng nhận đăng ký xe. Do phía bị đơn không hợp tác làm việc nên trong hồ sơ không có thông tin về việc quản lý, sử dụng 09 chiếc xe trên. Xác minh tại Phòng cảnh sát giao thông Công an thành phố Hải Phòng xác định chưa thực hiện chuyển nhượng trên hệ thống đăng ký xe.

[13] Hội đồng xét xử nhận định: 09 chiếc xe (tài sản thế chấp) nêu trên đều là các tài sản thuộc quyền sở hữu hợp pháp của Công ty V1, do Công ty V1 đang quản lý, sử dụng. Khi ký các Hợp đồng thế chấp, các bên tự nguyện, không ai bị ép buộc, Hợp đồng thế chấp tài sản đã được đăng ký giao dịch bảo đảm và được công chứng chứng thực phù hợp với các quy định của pháp luật hiện hành. Các bên thống nhất tài sản thế chấp sẽ do bên thế chấp là Công ty V1 tiếp tục quản lý, sử dụng, khai thác; bên nhận thế chấp là Ngân hàng được quản lý bản gốc 09 Giấy chứng nhận đăng ký xe của 09 chiếc xe này, việc không biết rõ 09 chiếc xe này ở đâu không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Căn cứ quá trình thực hiện Hợp đồng tín dụng, Khế ước nhận nợ, Công ty V1 không thanh toán trả nợ tiền gốc và lãi đúng kỳ hạn cho Ngân hàng là đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ của bên vay. Mặc dù đối với 09 tài sản bảo đảm nêu trên là tài sản thế chấp của 04 hợp đồng: Hợp đồng tín dụng số 130715-1392504-01-SME ngày 14/07/2015; Hợp đồng tín dụng số 191115-1392504-01-SME ngày 19/11/2015; Hợp đồng tín dụng số 070416-

1392504-01-SME ngày 08/4/2016 và Hợp đồng tín dụng số 070416-1392504-02-SME ngày 08/4/2016). Tuy nhiên tại Điều 2 của 04 hợp đồng thế chấp: Hợp đồng thế chấp số 130715-1392504-01-SME/TC ngày 14/07/2015; Hợp đồng thế chấp số 191115-1392504-01-SME/TC ngày 19/11/2015; Hợp đồng thế chấp số 070416-1392504-01-SME ngày 08/4/2016 và Hợp đồng thế chấp số 070416-1392504-02-SME/TC ngày 08/4/2016 các bên thỏa thuận tài sản thế chấp bảo đảm cho việc thực hiện toàn bộ nghĩa vụ phát sinh từ các văn kiện tín dụng ký giữa bên Ngân hàng và Bên thế chấp trong suốt khoảng thời gian từ tháng 07 năm 2015 đến tháng 07 năm 2020; từ tháng 11 năm 2015 đến tháng 11 năm 2020 và từ tháng 4 năm 2016 đến tháng 4 năm 2021. Đối với Hợp đồng tín dụng số 140115-1392504-01-SME ngày 02/02/2015 sau khi giải chấp hết tài sản thế chấp hai bên đã tiến hành ký phụ lục Hợp đồng tín dụng số 01/PLHĐ ngày 09/10/2017 (Sửa đổi Điều 3 Hợp đồng tín dụng số 0270715-1392504-01-SME ngày 02/07/2015 với nội dung thay đổi tài sản thế chấp bằng các tài sản thế chấp khác trong đó có 09 tài sản thế chấp nêu trên). Do đó nếu Công ty V1 không thanh toán nợ đến hạn thì Ngân hàng có quyền yêu cầu xử lý tài sản thế chấp như thỏa thuận trong các Hợp đồng thế chấp tài sản, phù hợp với quy định tại các Điều 299, Điều 323 Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 10 Nghị định 163/2006/NĐ-CP ngày 29/12/2006 của Chính phủ về giao dịch bảo đảm; Nghị định số 11/2012/NĐ-CP ngày 22/02/2012 của Chính phủ về giao dịch bảo đảm, được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về nghĩa vụ bảo lãnh, Theo Hợp đồng bảo lãnh số số 140115-1392504-01-SME/HĐBL ngày 02/02/2015 và Hợp đồng bảo lãnh số 191115-1392504-01-SME/HĐBL ngày 19/11/2015 được ký giữa VPBank với ông Phạm Hồng Q. Bên bảo lãnh (ông Phạm Hồng Q) đồng ý, bằng toàn bộ tài sản của mình, bảo lãnh vô điều kiện và không hủy ngang cho bên được bảo lãnh (Công ty V1). Trong trường hợp Công ty V1 không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ theo tất cả các văn kiện tín dụng ký kết với Ngân hàng thì ông Phạm Hồng Q có nghĩa vụ thay Công ty V1 thực hiện toàn bộ nghĩa vụ với Ngân hàng. Nay Công ty V1 vi phạm nghĩa vụ thanh toán, ông Phạm Hồng Q phải thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh của mình theo thỏa thuận đã ký tại các Hợp đồng bảo lãnh. Do đó căn cứ Điều 336, 339, 342 Bộ luật dân sự 2015, cần chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, buộc ông Phạm Hồng Q có nghĩa vụ trả thay toàn bộ khoản nợ của Công ty V1 tại VP.Bank trong trường hợp việc xử lý tài sản thế chấp không đủ thu hồi nợ hoặc không có điều kiện để xử lý tài sản thế chấp; Công ty V1 không còn khả năng trả nợ.

[6] Về án phí: Công ty TNHH Đầu tư Thương mại Vận tải V1 phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 30; điểm b khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 228; khoản 2 Điều 244; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các điều 116, 117, 119, 274; khoản 1 Điều 275; Điều 280; các điều 298, 299, 317, 318, 319, 320, 322, 323; Điều 336; Điều 339; Điều 342; Điều 463; Điều 466; Điều 468; điểm b khoản 1 Điều 688 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 90; Điều 91; Điều 94; Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng; Điều 4 Luật Thương mại; Điều 10 Nghị định 163/2006/NĐ-CP ngày 29/12/2006 của Chính phủ về giao dịch bảo đảm; Nghị định số 11/2012/NĐ-CP ngày 22/02/2012; Nghi quyết 01 /2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao;

* Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP V; buộc Công ty TNHH Đầu tư Thương mại Vận tải V1 thanh toán trả cho Ngân hàng TMCP V tổng số tiền nợ gốc và tiền lãi phát sinh từ 07 Hợp đồng tín dụng kèm theo 07 khế ước nhận nợ đã ký tính đến ngày xét xử sơ thẩm 25/11/2021 là 5.347.902.772 đồng (Năm tỷ ba trăm bốn mươi bảy triệu chín trăm linh hai nghìn bảy trăm bảy mươi hai đồng); trong đó nợ gốc là: 3.082.116.411đồng; lãi trong hạn là: 67.230.876 đồng; lãi quá hạn là 2.198.555.485đồng cụ thể:

1. Theo Hợp đồng tín dụng số 140115-1392504-01-SME ngày 02/02/2015 và khế ước nhận nợ kèm theo: Số tiền nợ gốc còn lại là 75.352.276đồng, số tiền lãi trong hạn là 14.562.222đồng, lãi quá hạn là 137.263.571đồng.Tổng cộng là 227.178.069đồng.

2. Theo kết Hợp đồng tín dụng số 0270715-1392504-01-SME ngày 02/07/2015 và khế ước nhận nợ kèm theo: Số tiền nợ gốc còn lại là 480.381.202đồng, số tiền lãi tính trong hạn là 16.367.610đồng, lãi quá hạn là 323.787.200đồng. Tổng cộng là 820.536.012đồng.

3. Theo Hợp đồng tín dụng số 130715-1392504-01-SME ngày 14/07/2015 và khế ước nhận nợ kèm theo: Số tiền nợ gốc còn lại là 603.870.355đồng, số tiền lãi trong hạn là 32.160.242đồng, lãi quá hạn là 386.180.354đồng. Tổng cộng là 1.022.210.951đồng.

4.Theo Hợp đồng tín dụng số 191115-1392504-01-SME ngày 19/11/2015 và khế ước nhận nợ số 191115-1392504-01-SME ngày 20/11/2015 kèm theo: Số tiền nợ gốc còn lại là 342.062.086đồng, số tiền lãi trong hạn là 4.140.802đồng, lãi quá hạn là 255.460.612đồng.Tổng cộng là 601.663.500đồng.

5. Theo Hợp đồng tín dụng số 070416-1392504-01-SME ngày 08/4/2016 và khế ước nhận kèm theo: Số tiền nợ gốc còn lại là 526.717.339đồng, số tiền lãi

trong hạn là: 0 đồng, lãi quá hạn là: 333.841.839đồng. Tổng cộng là 860.559.178đồng.

6. Theo Hợp đồng tín dụng số 070416-1392504-02-SME ngày 08/4/2016 và khế ước nhận nợ kèm theo: Số tiền nợ gốc còn lại là: 526.717.339đồng, số tiền lãi trong hạn là: 0 đồng, lãi quá hạn là: 380.869.347đồng.Tổng cộng là 907.586.686đồng.

7. Theo Hợp đồng tín dụng số 070416-1392504-03-SME ngày 08/4/2016 và khế ước nhận nợ kèm theo: Số tiền nợ gốc còn lại là: 527.015.814đồng, số tiền lãi trong hạn là: 0 đồng, lãi quá hạn là: 381.152.562đồng. Tổng cộng là 908.168.376đồng.

Kể từ sau ngày xét xử sơ thẩm – Ngày 26/11/2021, Công ty TNHH Đầu tư Thương mại Vận tải V1 còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong các Hợp đồng tín dụng và các văn bản khế ước nhận nợ cho đến khi thanh toán xong các khoản nợ gốc (không bao gồm tiền phạt chậm trả lãi theo các Hợp đồng tín dụng và khế ước nhận nợ đã ký giữa các bên). Trường hợp trong Hợp đồng tín dụng các bên có thỏa thuận về điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

2. Trường hợp Công ty TNHH Đầu tư Thương mại Vận tải V1 không thực hiện được nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng TMCP V có quyền đề nghị Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền phát mại các tài sản thế chấp gồm: 01 xe đầu kéo nhãn hiệu International BKS: 15C-159.69 theo Giấy chứng nhận đăng ký xe oto số 016987 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an thành phố Hải Phòng cấp ngày 09/7/2015 mang tên Công ty TNHH Đầu tư Thương mại Vận tải V1; 01 xe đầu kéo nhãn hiệu International BKS: 15C-159.10 theo Giấy chứng nhận đăng ký xe oto số 016984 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an thành phố Hải Phòng cấp ngày 09/7/2015 mang tên Công ty TNHH Đầu tư Thương mại Vận tải V1; 01 chiếc xe Sơ mi Rơ Moóc nhãn hiệu CIMC, BKS: 15R-083.66 theo Giấy chứng nhận đăng ký Rơ Moóc, Sơ mi Rơ moóc số: 005785 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an thành phố Hải Phòng cấp ngày 09/7/2015 mang tên Công ty TNHH Đầu tư Thương mại Vận tải V1; 01 chiếc xe Sơ mi Rơ Moóc nhãn hiệu CIMC, BKS: 15R-083.03 theo Giấy chứng nhận đăng ký Rơ Moóc, Sơ mi Rơ moóc số: 005786 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an thành phố Hải Phòng cấp ngày 09/7/2015 mang tên Công ty TNHH Đầu tư Thương mại Vận tải V1; 01 xe ô tô nhãn hiệu Mazda, BKS: 15A-215.19 theo Giấy chứng nhận đăng ký xe số 022900 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an thành phố Hải Phòng cấp ngày 17/11/2015 mang tên Công ty TNHH Đầu tư Thương mại Vận tải V1; 01 xe đầu kéo nhãn hiệu

International Prostar, BKS: 15C-199.66, theo Chứng nhận đăng ký xe ô tô số: 029264 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an thành phố Hải Phòng cấp ngày 01/4/2016 mang tên Công ty TNHH Đầu tư Thương mại Vận tải V1; 01 chiếc Sơ mi Rơ Moóc nhãn hiệu CIMC, BKS: 15R-107.80, theo Chứng nhận đăng ký Rơ Moóc, Sơ mi Rơ moóc số: 009366 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an thành phố Hải Phòng cấp ngày 04/4/2016 mang tên Công ty TNHH Đầu tư Thương mại Vận tải V1; 01 xe đầu kéo nhãn hiệu International Prostar, BKS: 15C-198.06, theo Chứng nhận đăng ký xe ô tô số: 029267 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an thành phố Hải Phòng cấp ngày 01/4/2016 mang tên Công ty TNHH Đầu tư Thương mại Vận tải V1; 01 chiếc Sơ mi Rơ Moóc nhãn hiệu CIMC, BKS: 15R-108.61, theo Chứng nhận đăng ký Rơ Moóc, Sơ mi Rơ moóc số: 009367 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an thành phố Hải Phòng cấp ngày 04/4/2016 mang tên Công ty TNHH Đầu tư Thương mại Vận tải V1 và toàn bộ quyền thụ hưởng bảo hiểm vật chất xe trong suốt thời gian vay vốn, để thực hiện nghĩa vụ thanh toán các khoản tiền trên cho Ngân hàng TMCP V. Nếu số tiền thu được từ việc xử lý tài sản thế chấp mà còn thừa thì được trả lại cho bên thế chấp, còn nếu số tiền thu được từ việc xử lý các tài sản thế chấp không đủ trả nợ cho Ngân hàng TMCP V thì Công ty TNHH Đầu tư Thương mại Vận tải V1 phải trả tiếp phần còn thiếu đó cho đến khi thanh toán hết nợ.

3. Trong trường hợp việc xử lý tài sản thế chấp không đủ thu hồi nợ hoặc không có điều kiện để xử lý tài sản thế chấp; Công ty TNHH Đầu tư Thương mại Vận tải V1 không còn khả năng trả nợ, thì Ngân hàng TMCP V có quyền yêu cầu ông Phạm Hồng Q có nghĩa vụ trả nợ thay cho Công ty V1 theo các Hợp đồng bảo lãnh đã ký giữa Ngân hàng TMCP V với ông Phạm Hồng Q.

4. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với yêu cầu buộc bị đơn thanh toán khoản tiền phạt chậm trả lãi theo các hợp đồng tín dụng và khế ước nhận nợ đã ký tính đến ngày xét xử sơ thẩm (25/11/2021) là 488.385.443đồng (Bốn trăm tám mươi tám triệu ba trăm tám mươi lăm ngàn bốn trăm bốn mươi ba đồng).

5. *Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm:* Công ty TNHH Đầu tư Thương mại Vận tải V1 phải nộp 113.347.903 đồng (Một trăm mười ba triệu, ba trăm bốn mươi bẩy nghìn, chín trăm linh ba đồng) tiền án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm. Trả lại cho Ngân hàng TMCP V số tiền 56.140.000đồng (Năm mươi sáu triệu một trăm bốn mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số AA/2014/0013967 ngày 15/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Lê Chân thành phố Hải Phòng.

- *Về quyền kháng cáo:* Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị đơn, những người có quyền lợi, nghĩa

vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

6. Về quyền yêu cầu thi hành án: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND quận Lê Chân;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS quận Lê Chân;
- Lưu: VT, HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thị Phong Lan

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thị Phong Lan